

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển nhập học đợt 2 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường TH Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 61/QĐ-TMDL ngày 22/02/2024 của trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội về việc ban hành "Quy định quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng" tại trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ tình hình thực tế nhập học năm 2024;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 709 sinh viên nhập học hệ Cao đẳng khóa học 2024-2027 và 141 học sinh nhập học hệ Trung cấp khóa học 2024-2026 theo từng ngành/ngành như sau:

TT	Ngành	Số HS-SV
I	Hệ Cao đẳng	708 sinh viên
1	Quản trị kinh doanh	78 sinh viên
2	Thương mại điện tử	116 sinh viên
3	Kinh doanh thương mại	56 sinh viên
4	Kế toán	50 sinh viên
5	Quản trị khách sạn	68 sinh viên
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	78 sinh viên
7	Kỹ thuật chế biến món ăn	134 sinh viên
8	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	15 sinh viên
9	Tiếng Anh	29 sinh viên
10	Hướng dẫn du lịch	43 sinh viên
11	Truyền thông đa phương tiện	41 sinh viên



TT	Ngành	Số HS-SV
II	Hệ Trung cấp	141 học sinh
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	29 học sinh
2	Quản trị khách sạn	25 học sinh
3	Tiếng Trung Quốc	46 học sinh
4	Tiếng Hàn Quốc	41 học sinh
	Tổng	849

Điều 2. Các em học sinh, sinh viên có tên trong danh sách được hưởng mọi chế độ, quyền hạn và thực hiện nghĩa vụ của mình khi tham gia học tập tại trường.

Điều 3. Các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và các em học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Sở LĐTB&XH (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



TS. Trịnh Thị Thu Hà

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo quyết định số: 339/QĐ-TMDL ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
I	Hệ Cao đẳng khóa học 2024-2027						
1	38	HD16005	Hoàng Minh Thái	28/09/2004	Nam	Hướng dẫn du lịch	
2	39	HD16006	Hoàng Thị Phương Anh	04/01/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
3	40	HD16007	Phạm Kiều Chinh	08/07/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
4	41	HD16008	Vũ Hồng Ánh	02/12/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
5	42	HD16009	Nguyễn Mạnh Hùng	08/04/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
6	43	HD16010	Hà Quỳnh Anh	15/11/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
7	44	HD16011	Nguyễn Hồng Nhung	16/11/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
8	45	HD16012	Phùng Minh Tú	12/12/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
9	46	HD16013	Nguyễn Tiến Lợi	02/07/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
10	47	HD16014	Đặng Quang Minh	29/04/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
11	48	HD16015	Nguyễn Phương Thảo	10/09/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
12	49	HD16016	Nguyễn Thế Nam	21/08/2004	Nam	Hướng dẫn du lịch	
13	50	HD16017	Vũ Mạnh Khải	06/12/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
14	51	HD16018	Lương Quán Quân	26/01/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
15	52	HD16019	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/08/2005	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
16	53	HD16020	Vũ Đình Duy	29/10/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
17	54	HD16021	Hoàng Thế Vinh	11/08/2005	Nam	Hướng dẫn du lịch	
18	55	HD16022	Vũ Quang Sáng	09/12/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
19	56	HD16023	Phạm Anh Đức	12/10/2005	Nam	Hướng dẫn du lịch	
20	57	HD16024	Phạm Thị Thu Phương	16/12/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
21	58	HD16025	Đào Thị Minh Huyền	13/10/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
22	59	HD16026	Giàng Quốc Phong	07/12/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
23	60	HD16027	Đinh Mỹ Duyên	28/07/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
24	61	HD16028	Nguyễn Thị Chi	06/08/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
25	62	HD16029	Nguyễn Duy Huy	07/01/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
26	63	HD16030	Nguyễn Thị Thu	24/04/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
27	64	HD16031	Phạm Vũ Thanh Hằng	13/08/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
28	65	HD16032	Lưu Minh Chung	16/08/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
29	66	HD16033	Nguyễn Tuấn Anh	25/10/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
30	67	HD16034	Lê Thị Phương Mai	16/07/2006	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
31	68	HD16035	Nguyễn Văn Tường	02/01/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
32	69	HD16036	Nguyễn Lương Việt	10/11/2004	Nam	Hướng dẫn du lịch	
33	70	HD16037	Trần Văn Thương	14/03/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
34	71	HD16038	Đinh Công Quý	19/01/2005	Nam	Hướng dẫn du lịch	
35	72	HD16040	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/03/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
36	73	HD16041	Bùi Duy Đức	01/01/2000	Nam	Hướng dẫn du lịch	
37	74	HD16042	Đặng Ngọc Anh	15/05/1996	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
38	75	HD16043	Quách Trường An	26/07/2006	Nam	Hướng dẫn du lịch	
39	76	HD16044	Lò Thúy Ngân	21/05/2005	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
40	77	HD16045	Mai Tiến Dũng	16/07/2004	Nam	Hướng dẫn du lịch	
41	78	HD16046	Kiều Yến Nhi	23/10/2005	Nữ	Hướng dẫn du lịch	
42	79	HD16047	Trịnh Văn Linh	23/10/2000	Nam	Hướng dẫn du lịch	
43	80	HD16048	Phùng Bá Cảnh	08/03/2003	Nam	Hướng dẫn du lịch	
44	81	KT16003	Nguyễn Thị Duyên	03/03/2001	Nữ	Kế toán	
45	82	KT16004	Lê Thị Thu Thủy	09/05/2003	Nữ	Kế toán	
46	83	KT16005	Trần Yến Nhi	17/10/2006	Nữ	Kế toán	
47	84	KT16006	Đinh Thị Thuý Linh	05/02/2006	Nữ	Kế toán	
48	85	KT16007	Quách Thị Hoa	26/05/2006	Nữ	Kế toán	
49	86	KT16008	Mai Thị Kim Chi	25/01/2006	Nữ	Kế toán	
50	87	KT16009	Nguyễn Thị Minh Ánh	28/02/2003	Nữ	Kế toán	
51	88	KT16010	Đặng Thị Quỳnh Hoa	24/09/2006	Nữ	Kế toán	
52	89	KT16011	Đinh Quỳnh Nhi	25/02/2006	Nữ	Kế toán	
53	90	KT16012	Nguyễn Thị Việt Trinh	19/02/2004	Nữ	Kế toán	
54	91	KT16013	Nguyễn Thị Thương	22/01/2006	Nữ	Kế toán	
55	92	KT16014	Nguyễn Thị Phương Lan	08/08/2006	Nữ	Kế toán	
56	93	KT16015	Nguyễn Thu Hiền	04/10/2006	Nữ	Kế toán	
57	94	KT16016	Nguyễn Ngọc Anh	05/05/2006	Nữ	Kế toán	
58	95	KT16017	Khuất Thị Uyên Nhi	10/05/2006	Nữ	Kế toán	
59	96	KT16018	Dương Thị Thu Trang	20/09/2006	Nữ	Kế toán	
60	97	KT16019	Phạm Tố Nhi	09/05/2006	Nữ	Kế toán	
61	98	KT16020	Nguyễn Khánh Ly	18/01/2006	Nữ	Kế toán	
62	99	KT16021	Nguyễn Thị Thanh	23/09/2002	Nữ	Kế toán	
63	100	KT16022	Nguyễn Thị Hạnh	14/08/2006	Nữ	Kế toán	
64	101	KT16023	Lê Thị Diễm Quỳnh	23/05/2006	Nữ	Kế toán	
65	102	KT16024	Nguyễn Văn Quảng	28/03/2002	Nam	Kế toán	
66	103	KT16025	Hoàng Thị Tâm	03/06/2006	Nữ	Kế toán	
67	104	KT16026	Phạm Thị Thu Thủy	01/05/2006	Nữ	Kế toán	
68	105	KT16027	Nguyễn Thị Kim Huệ	31/08/2006	Nữ	Kế toán	
69	106	KT16028	Đinh Quỳnh Diễm	21/02/2006	Nữ	Kế toán	
70	107	KT16029	Đặng Kim Ngân	08/07/2006	Nữ	Kế toán	
71	108	KT16030	Ngô Thị Thanh Tâm	09/11/2006	Nữ	Kế toán	
72	109	KT16031	Nghiêm Thị Giang	02/06/1994	Nữ	Kế toán	
73	110	KT16032	Lê Thị Hoài Ngọc	29/07/2006	Nữ	Kế toán	
74	111	KT16033	Phí Thị Hương Giang	15/02/2006	Nữ	Kế toán	
75	112	KT16034	Phan Thị Thu Trang	15/10/2006	Nữ	Kế toán	
76	113	KT16035	Nguyễn Thị Hằng	19/07/2006	Nữ	Kế toán	
77	114	KT16036	Nguyễn Thị Hương Giang	20/11/2006	Nữ	Kế toán	

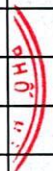
TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
78	115	KT16037	Nguyễn Thùy Dương	29/10/2006	Nữ	Kế toán	
79	116	KT16038	Nguyễn Oanh Oanh	12/08/2006	Nữ	Kế toán	
80	117	KT16039	Nguyễn Vũ Khánh Ly	17/12/2006	Nữ	Kế toán	
81	118	KT16040	Bùi Hương Giang	02/12/2006	Nữ	Kế toán	
82	119	KT16041	Phạm Lan Anh	02/09/2006	Nữ	Kế toán	
83	120	KT16042	Nguyễn Thị Linh Chi	18/07/2003	Nữ	Kế toán	
84	121	KT16043	Dương Kim Yến	20/11/2006	Nữ	Kế toán	
85	122	KT16044	Lê Thị Ngọc	28/07/2006	Nữ	Kế toán	
86	123	KT16045	Ngô Thị Thanh Hiền	12/05/2006	Nữ	Kế toán	
87	124	KT16046	Nguyễn Như Quỳnh	20/03/2006	Nữ	Kế toán	
88	125	KT16047	Nguyễn Thị Phương Linh	13/01/2006	Nữ	Kế toán	
89	126	KT16048	Tạ Thùy Linh	16/12/2006	Nữ	Kế toán	
90	127	KT16049	Hoàng Khánh Huyền	26/08/2005	Nữ	Kế toán	
91	128	KT16050	Nguyễn Thị Trang	22/03/2005	Nữ	Kế toán	
92	129	KT16051	Cao Thanh Phương	13/10/2006	Nữ	Kế toán	
93	130	KT16052	Bùi Đức Anh	17/06/2006	Nam	Kế toán	
94	131	KTM16001	Trịnh Ngọc Mai	23/03/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
95	132	KTM16002	Mai Thu Trang	12/01/2003	Nữ	Kinh doanh thương mại	
96	133	KTM16003	Nguyễn Ngọc Linh	15/07/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
97	134	KTM16004	Phan Thị Thương	08/12/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
98	135	KTM16005	Đinh Văn Toàn	17/10/2005	Nam	Kinh doanh thương mại	
99	136	KTM16006	Phan Thị Quỳnh Dung	14/03/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
100	137	KTM16007	Nguyễn Thanh Huyền	01/11/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
101	138	KTM16008	Đào Đức Lương	07/12/2005	Nam	Kinh doanh thương mại	
102	139	KTM16009	Văn Đức Vũ	06/06/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
103	140	KTM16010	Nguyễn Thị Hạnh	20/11/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
104	141	KTM16011	Lê Anh Tuấn	05/10/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
105	142	KTM16012	Vũ Thị Lan Anh	06/01/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
106	143	KTM16013	Ngô Quang Hưng	15/11/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
107	144	KTM16014	Bùi Thị Thanh Nhân	12/02/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
108	145	KTM16015	Đào Phương Anh	26/05/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
109	146	KTM16016	Phùng Thị Thu Hà	11/06/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
110	147	KTM16017	Vương Trung Hiếu	30/10/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
111	148	KTM16018	Trần Phương Linh	03/04/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
112	149	KTM16020	Nguyễn Quang Trung	24/10/1996	Nam	Kinh doanh thương mại	
113	150	KTM16021	Nguyễn Trung Hiếu	31/01/2005	Nam	Kinh doanh thương mại	
114	151	KTM16023	Vũ Thị Thu Lan	13/09/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
115	152	KTM16024	Đặng Anh Tuấn	18/11/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
116	153	KTM16026	Nguyễn Thị Ngân	30/12/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
117	154	KTM16027	Bùi Văn Cường	12/09/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
118	155	KTM16028	Vũ Văn Long	10/03/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
119	156	KTM16029	Ngô Quang Trường	26/08/2004	Nam	Kinh doanh thương mại	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
120	157	KTM16031	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	18/11/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
121	158	KTM16032	Hoàng Thanh Thảo	03/01/2004	Nữ	Kinh doanh thương mại	
122	159	KTM16033	Nguyễn Minh Phương	18/01/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
123	160	KTM16034	Vũ Quỳnh Anh	10/01/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
124	161	KTM16035	Nguyễn Thị Lương	20/09/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
125	162	KTM16036	Mạc Thị Thu	04/01/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
126	163	KTM16037	Nguyễn Ngọc Ánh	28/03/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
127	164	KTM16038	Nguyễn Triệu Hữu Nam	26/06/2002	Nam	Kinh doanh thương mại	
128	165	KTM16039	Lưu Thị Thanh Lam	11/10/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
129	166	KTM16040	Nguyễn Thị Chung	23/05/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
130	167	KTM16041	Nguyễn Thị Vân Anh	16/05/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
131	168	KTM16042	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/09/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
132	169	KTM16043	Phạm Khánh Ly	16/06/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
133	170	KTM16044	Nguyễn Thị Nhung	21/08/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
134	171	KTM16045	Lê Hải Đăng	20/03/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
135	172	KTM16046	Nguyễn Tuyết Nhung	26/08/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
136	173	KTM16047	Phùng Ngọc Ánh	08/06/2005	Nam	Kinh doanh thương mại	
137	174	KTM16048	Nguyễn Thị Kim Hân	15/02/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
138	175	KTM16049	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/10/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
139	176	KTM16050	Nguyễn Phương Thúy	17/02/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
140	177	KTM16051	Đinh Thị Thêu	11/10/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
141	178	KTM16052	Hồ Thuý Quỳnh	04/09/2006	Nữ	Kinh doanh thương mại	
142	179	KTM16053	Phùng Quang Duy	13/05/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
143	180	KTM16054	Đỗ Quốc Duy	02/11/2004	Nam	Kinh doanh thương mại	
144	181	KTM16055	Nguyễn Mai Trang	13/02/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
145	182	KTM16056	Phạm Hòa Phúc	23/01/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
146	183	KTM16057	Vũ Thị Xoan	22/01/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
147	184	KTM16058	Đào Văn Huy	23/12/2003	Nam	Kinh doanh thương mại	
148	185	KTM16059	Hoàng Thị Ngọc Hân	22/07/2005	Nữ	Kinh doanh thương mại	
149	186	KTM16060	Trần Văn Thế	28/03/2006	Nam	Kinh doanh thương mại	
150	187	CB16009	Cù Ngọc Bảo Long	24/04/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
151	188	CB16010	Lê Minh Hải	31/08/1999	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
152	189	CB16011	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	16/07/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
153	190	CB16012	Phạm Phương Thảo	10/12/2005	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
154	191	CB16013	Vũ Huy Hoàng	27/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
155	192	CB16014	Mạc Đình Ninh	01/08/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
156	193	CB16015	Nguyễn Thị Mai Phương	05/07/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
157	194	CB16016	Phạm Văn Hiên	29/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
158	195	CB16017	Nguyễn Thái Hậu	21/01/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
159	196	CB16018	Nguyễn Tấn Dũng	30/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
160	197	CB16019	Phạm Tiến Tới	04/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
161	198	CB16020	Nguyễn Công Nam	04/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
162	199	CB16021	Dương Thị Thanh	07/11/1990	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
163	200	CB16022	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/10/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
164	201	CB16023	Nguyễn Thanh Hằng	17/06/2005	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
165	202	CB16024	Trần Nguyễn Huyền Trang	25/09/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
166	203	CB16025	Nguyễn Ngọc Như Ý	31/08/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
167	204	CB16026	Trần Văn Vũ Ngọc	20/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
168	205	CB16027	Nguyễn Thế Bách	09/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
169	206	CB16028	Nguyễn Thanh Phú	06/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
170	207	CB16029	Phạm Thanh Hoà	25/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
171	208	CB16030	Hoàng Minh Hiếu	15/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
172	209	CB16031	Nguyễn Ngọc Nguyên	04/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
173	210	CB16032	Đặng Thanh Long	25/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
174	211	CB16033	Hoàng Tiến Đạt	09/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
175	212	CB16034	Lý Khánh Vinh	18/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
176	213	CB16035	Nguyễn Tấn Phát	28/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
177	214	CB16036	Bùi Mạnh Hùng	08/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
178	215	CB16037	Phạm Minh Vũ	17/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
179	216	CB16038	Đặng Thanh Trà	20/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
180	217	CB16039	Mai Văn Nguyễn	10/12/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
181	218	CB16040	Nguyễn Bá Thọ	26/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
182	219	CB16041	Trần Tuấn Phong	03/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
183	220	CB16042	Xa Quang Khải	01/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
184	221	CB16043	Đinh Bảo Thanh	25/12/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
185	222	CB16044	Bùi Văn Đức	09/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
186	223	CB16045	Phùng Văn Duy	10/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
187	224	CB16046	Nguyễn Thông Văn	20/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
188	225	CB16047	Hà Đức Duy	04/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
189	226	CB16048	Trương Hữu Đức Anh	02/06/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
190	227	CB16049	Hoàng Việt Dũng	05/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
191	228	CB16051	Trần Quốc Anh	27/03/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
192	229	CB16052	Nguyễn Quang Sáng	30/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
193	230	CB16053	Nguyễn Ngọc Lương	07/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
194	231	CB16054	Trần Nhất Long	15/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
195	232	CB16055	Phan Công Đạt	27/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
196	233	CB16056	Vũ Thị Hương Giang	28/12/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
197	234	CB16057	Đỗ Ngọc Quý	17/07/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
198	235	CB16058	Phí Diệu Anh	02/08/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
199	236	CB16059	Nguyễn Đình Tuấn	22/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
200	237	CB16060	Nguyễn Mai Anh	09/09/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
201	238	CB16062	Nguyễn Văn Long	10/01/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
202	239	CB16063	Nguyễn Danh Tuấn	10/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
203	240	CB16064	Vũ Tuấn Trường	08/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
204	241	CB16065	Nguyễn Duy Hưng	25/01/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
205	242	CB16066	Trương Đức Hùng	28/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
206	243	CB16067	Nguyễn Tiến Long	05/06/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
207	244	CB16068	Phạm Văn Ngọc	30/12/2003	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
208	245	CB16069	Nguyễn Minh Quang	14/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
209	246	CB16070	Nguyễn Hoàng Hải	14/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
210	247	CB16071	Nguyễn Văn Huy	21/05/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
211	248	CB16072	Vũ Văn Nam	25/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
212	249	CB16073	Nguyễn Tấn Phát	05/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
213	250	CB16074	Mai Thanh Phong	26/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
214	251	CB16075	Lê Khả Dũng	23/07/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
215	252	CB16076	Chu Đức Hà	07/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
216	253	CB16077	Lê Hoàng Anh	08/10/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
217	254	CB16078	Triệu Văn Chung	05/02/2004	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
218	255	CB16079	Nguyễn Đình Vĩ	03/07/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
219	256	CB16080	Chu Tiến Đạt	11/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
220	257	CB16081	Bùi Khắc Vũ	22/07/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
221	258	CB16082	Nguyễn Văn Hiệp	08/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
222	259	CB16083	Thái Văn Nam	12/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
223	260	CB16084	Nguyễn Minh Hiếu	28/12/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
224	261	CB16085	Bùi Minh Đức	07/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
225	262	CB16086	Châu Văn Quân	03/06/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
226	263	CB16087	Nguyễn Anh Tuấn	16/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
227	264	CB16088	Nguyễn Mạnh Hùng	08/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
228	265	CB16089	Lê Hữu Linh	09/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
229	266	CB16090	Nguyễn Đình Đạt	03/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
230	267	CB16091	Nguyễn Việt Tiến	26/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
231	268	CB16092	Lưu Văn Tuyên	19/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
232	269	CB16093	Nguyễn Xuân Hoàng	29/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
233	270	CB16094	Phạm Văn Hiếu	27/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
234	271	CB16095	Trần Nho Dương	02/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
235	272	CB16096	Hạng Quang Hải	04/03/1999	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
236	273	CB16097	Hoàng Kim Đông	11/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
237	274	CB16098	Phạm Thị Thùy Ninh	04/03/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
238	275	CB16099	Nguyễn Trung Kiên	06/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
239	276	CB16100	Nguyễn Văn Quyền	03/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
240	277	CB16101	Phạm Thành Đạt	15/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
241	278	CB16102	Phạm Anh Tuấn	03/12/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
242	279	CB16103	Lê Thành Tiệp	10/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
243	280	CB16104	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/08/2005	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
244	281	CB16105	Trần Quang Thái	16/06/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
245	282	CB16106	Nguyễn Hữu Đông	13/07/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
246	283	CB16107	Nguyễn Văn Biển	02/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
247	284	CB16108	Vũ Phương Thảo	25/10/2005	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
248	285	CB16109	Phan Phi Dương	05/08/2003	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
249	286	CB16110	Nguyễn Thị Hồng Đức	25/12/2003	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
250	287	CB16111	Nguyễn Như Quyết	04/09/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
251	288	CB16113	Bàn Văn Chiến	24/11/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
252	289	CB16114	Nguyễn Thiếu Ngọc	04/10/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
253	290	CB16115	Trần Quang Minh	18/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
254	291	CB16116	Phùng Thành Dương	14/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
255	292	CB16117	Lưu Nhật Quang	24/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
256	293	CB16118	Nguyễn Đức Phong	20/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
257	294	CB16119	Nguyễn Hồng Dương	20/03/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
258	295	CB16120	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
259	296	CB16121	Nguyễn Việt Huân	04/11/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
260	297	CB16122	Nguyễn Đức Thanh Quang	15/05/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
261	298	CB16123	Đặng Lê Duy	27/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
262	299	CB16124	Mai Xuân Linh	21/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
263	300	CB16126	Dương Quốc Khánh	02/09/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
264	301	CB16127	Hoàng Trọng Hiên	15/04/1997	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
265	302	CB16128	Trần Hữu Minh Kiên	28/08/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
266	303	CB16129	Nguyễn Quỳnh Trang	03/03/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
267	304	CB16130	Lê Đức Huy	20/05/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
268	305	CB16131	Hà Đức Minh	19/06/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
269	306	CB16132	Trịnh Công Thành	28/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
270	307	CB16133	Đặng Hoàng Đạt	11/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
271	308	CB16134	Nguyễn Đình Khánh	18/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
272	309	CB16135	Lê Đình Hiếu	08/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
273	310	CB16136	Phạm Phú Đức	03/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
274	311	CB16137	Uông Ngọc Đồng	16/07/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
275	312	CB16138	Trần Văn Lộc	14/06/2002	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
276	313	CB16139	Lê Tùng Dương	05/07/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
277	314	CB16140	Ninh Viết Mạnh	09/02/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
278	315	CB16141	Bùi Tuấn Kiệt	23/04/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
279	316	CB16142	Lê Thị Phương Trà	09/04/2006	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
280	317	CB16143	Nguyễn Cát Anh	16/12/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
281	318	CB16144	Đặng Tiến Sỹ	29/10/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
282	319	CB16145	Nguyễn Xuân Phúc	03/04/2001	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
283	320	CB16146	Nguyễn Ngọc Tú	13/12/2003	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
284	321	DL16007	Phạm Tiến Dũng	25/06/2003	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
285	322	DL16008	Trịnh Nhật Minh	28/05/2005	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
286	323	DL16009	Phùng Thái Cương	30/07/2004	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
287	324	DL16010	Lê Diệu Anh	09/02/2003	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	



TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
288	325	DL16011	Nông Thị Đan Thanh	26/04/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
289	326	DL16012	Phạm Thị Thuỳ Trang	05/11/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
290	327	DL16013	Bùi Thị Chi	20/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
291	328	DL16014	Phan Văn Học	24/03/2003	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
292	329	DL16015	Hà Trọng Đức	05/06/2004	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
293	330	DL16016	Nguyễn Thanh Huyền	18/03/2005	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
294	331	DL16017	Đào Lưu Ly	11/01/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
295	332	DL16018	Vũ Thị Khánh Linh	03/07/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
296	333	DL16019	Ngô Thuỳ Anh	06/01/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
297	334	DL16020	Phạm Quang Dũng	15/11/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
298	335	DL16021	Nguyễn Hải Đăng	24/12/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
299	336	DL16022	Nguyễn Minh Quang	08/09/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
300	337	DL16023	Phạm Thái Dương	12/08/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
301	338	DL16024	Nguyễn Quốc Anh	17/03/2005	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
302	339	DL16025	Trần Lan Anh	01/08/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
303	340	DL16026	Hoàng Thị Xuân Diệu	03/03/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
304	341	DL16027	Trần Minh Dũng	11/05/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
305	342	DL16028	Diêm Thị Hồng Nhung	05/09/2003	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
306	343	DL16029	Đào Thị Hồng	26/05/2005	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
307	344	DL16030	Nguyễn Việt Hoàn	11/09/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
308	345	DL16031	Nguyễn Phúc Long	17/05/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
309	346	DL16032	Đặng Thị Tuyền	08/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
310	347	DL16033	Hoàng Ngọc Tú	22/03/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
311	348	DL16035	Đỗ Thị Thu Phương	26/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
312	349	DL16036	Nguyễn Thị Minh Anh	08/04/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
313	350	DL16037	Đỗ Thị Kim Chung	05/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
314	351	DL16038	Đào Kiều Trang	10/02/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
315	352	DL16039	Nguyễn Thị Minh Anh	27/12/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
316	353	DL16040	Đặng Thị Linh	14/07/2004	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
317	354	DL16041	Nguyễn Quang Huy	14/01/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
318	355	DL16042	Ngô Thị Thơ	11/06/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
319	356	DL16043	Bùi Thanh Tâm	07/11/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
320	357	DL16044	Nguyễn Thị Khánh Hoà	14/06/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
321	358	DL16046	Nguyễn Thảo Ngân	17/04/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
322	359	DL16047	Trần Ngọc Sơn	25/01/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
323	360	DL16048	Bùi Ngọc Anh	26/03/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
324	361	DL16050	Hà Ngọc Linh	22/06/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
325	362	DL16051	Trương Thị Thanh Trà	15/06/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
326	363	DL16052	Phạm Minh Phương	30/09/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
327	364	DL16053	Trần Trí Anh	20/06/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
328	365	DL16054	Đỗ Thị Hồng Huế	21/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
329	366	DL16055	Hà Lê Phương Linh	10/05/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
330	367	DL16056	Đỗ Thị Hương	21/05/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
331	368	DL16057	Đỗ Thị Hiền Trang	31/08/2003	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
332	369	DL16059	Nguyễn Hà Vy	18/09/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
333	370	DL16060	Nguyễn Văn Thịnh	13/03/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
334	371	DL16061	Phạm Thị Thanh Huyền	24/08/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
335	372	DL16062	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/09/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
336	373	DL16063	Hoàng Phước Hưng	23/08/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
337	374	DL16064	Phan Trung Hiếu	25/02/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
338	375	DL16065	Vũ Khánh Linh	30/01/2005	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
339	376	DL16066	Nguyễn Minh Hùng	09/06/2004	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
340	377	DL16067	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	25/12/2002	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
341	378	DL16068	Lê Thị Hồng Vân	31/07/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
342	379	DL16069	Nguyễn Hoàng Lan	25/04/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
343	380	DL16070	Nguyễn Kim Ngân	20/10/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
344	381	DL16071	Nguyễn Tiến Lực	18/01/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
345	382	DL16072	Nguyễn Thị Mai	01/08/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
346	383	DL16073	Trần Ngọc Bảo	19/10/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
347	384	DL16074	Dương Đức Thọ	09/06/2005	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
348	385	DL16075	Nguyễn Phương Ngân	28/08/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
349	386	DL16076	Trần Cung Thành	16/05/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
350	387	DL16077	Nguyễn Thị Vi Thảo	25/06/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
351	388	DL16078	Trần Mai Quyên	03/11/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
352	389	DL16079	Đinh Thị Hồng Vân	02/02/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
353	390	DL16080	Dương Tuấn Linh	21/07/2006	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
354	391	DL16081	Nguyễn Tiến Dũng	20/02/2005	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
355	392	DL16082	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/05/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
356	393	DL16083	Nguyễn Thị Nhân	06/05/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
357	394	DL16084	Nguyễn Bình Thơ	21/02/2003	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
358	395	DL16085	Nguyễn Thuý An	14/02/2004	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
359	396	DL16086	Đặng Thị Hiền	24/05/2006	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
360	397	DL16087	Nguyễn Mai Phương	02/10/2004	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
361	398	DL16088	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/07/2005	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
362	399	KD16005	Nguyễn Thị Duyên	20/02/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
363	400	KD16006	Doãn Đức Tuấn	28/01/1998	Nam	Quản trị kinh doanh	
364	401	KD16007	Phạm Quang Trường	19/01/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
365	402	KD16008	Phan Lạc Hưng	03/08/2004	Nam	Quản trị kinh doanh	
366	403	KD16009	Hà Đức Anh	28/10/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
367	404	KD16010	Hoàng Đình Tuyền	13/03/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
368	405	KD16011	Giang Vân Anh	29/03/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
369	406	KD16012	Lê Việt Anh	08/10/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	
370	407	KD16013	Thân Thị Chi	01/01/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
371	408	KD16014	Đỗ Mai Anh	09/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
372	409	KD16015	Trần Thu Hằng	08/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
373	410	KD16016	Nguyễn Hồng Anh	12/08/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	
374	411	KD16017	Bùi Thị Yến	12/09/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
375	412	KD16018	Nguyễn Thanh Long	23/05/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
376	413	KD16019	Nguyễn Thùy Dương	23/09/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
377	414	KD16020	Nguyễn Quang Hải	16/08/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
378	415	KD16021	Trần Lệ Thuỷ	07/02/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
379	416	KD16022	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	29/11/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
380	417	KD16023	Tạ Thu Hương	27/11/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
381	418	KD16024	Dương Thị Lan	19/06/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
382	419	KD16025	Mai Thị Phương Thảo	15/01/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
383	420	KD16026	Nguyễn Huyền Trang	20/02/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
384	421	KD16027	Phan Văn Sỹ	01/01/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
385	422	KD16028	Nguyễn Thị Hường	17/10/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
386	423	KD16031	Dương Mỹ Dung	29/08/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
387	424	KD16032	Nguyễn Văn Tuấn	29/08/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
388	425	KD16033	Đỗ Thị Ngọc Ánh	13/11/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
389	426	KD16034	Nguyễn Hương Lan	23/08/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
390	427	KD16035	Trần Thị Hợp	24/10/2000	Nữ	Quản trị kinh doanh	
391	428	KD16036	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	21/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
392	429	KD16037	Nguyễn Phương Anh	13/07/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
393	430	KD16038	Hoàng Minh Đức	14/06/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
394	431	KD16039	Trần Thu Hà	21/07/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
395	432	KD16040	Nguyễn Thị Tâm	21/09/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
396	433	KD16041	Nguyễn Thị Hoài Anh	02/11/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
397	434	KD16042	Nguyễn Hiền Mai	02/12/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
398	435	KD16043	Phạm Nguyễn Ái Nhân	16/07/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
399	436	KD16044	Nguyễn Hoài Linh	13/03/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
400	437	KD16045	Lê Thị Thuý	01/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
401	438	KD16046	Chu Thị Thanh Trà	10/04/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
402	439	KD16047	Nguyễn Thị Thảo	31/10/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
403	440	KD16048	Trần Thị Ngọc Quyên	25/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
404	441	KD16049	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	07/02/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
405	442	KD16050	Trần Anh Tuấn	07/05/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
406	443	KD16051	Đỗ Thùy Giang	17/09/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
407	444	KD16052	Nguyễn Thị Tươi	13/10/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
408	445	KD16054	Nguyễn Trường Minh	15/09/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
409	446	KD16055	Nguyễn Xuân Phong	09/10/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
410	447	KD16056	Vũ Thuý Hồng	10/11/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
411	448	KD16057	Nguyễn Như Quỳnh	11/07/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
412	449	KD16058	Đỗ Quỳnh Thư	16/05/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
413	450	KD16059	Đặng Xuân Hoàn	06/08/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
414	451	KD16060	Trần Lê Nhật Anh	01/11/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
415	452	KD16061	Nguyễn Quỳnh Nga	26/10/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
416	453	KD16062	Phạm Quỳnh Anh	21/12/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
417	454	KD16063	Lê Trung Thắng	07/10/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
418	455	KD16064	Nguyễn Thị Huyền	31/08/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
419	456	KD16065	Lê Xuân Sang	09/12/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
420	457	KD16066	Mông Hải Quang	04/12/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	
421	458	KD16067	Nghiêm Thị Diệp	15/03/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
422	459	KD16068	Lê Thị Hoa	06/01/2004	Nữ	Quản trị kinh doanh	
423	460	KD16069	Lê Thị Phương Ánh	22/12/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
424	461	KD16070	Đỗ Thị Duyên Khánh	20/06/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
425	462	KD16071	Lê Thu Hà	12/03/2005	Nữ	Quản trị kinh doanh	
426	463	KD16072	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/03/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
427	464	KD16073	Lê Thuý Trâm	27/08/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	
428	465	KD16074	Phạm Quốc Huy	10/02/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	
429	466	KD16075	Vũ Thị Tâm	07/12/2004	Nữ	Quản trị kinh doanh	
430	467	KD16076	Nguyễn Hoàng Anh	24/08/2001	Nam	Quản trị kinh doanh	
431	468	KD16077	Lý Văn Luân	25/09/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	
432	469	KD16078	Nguyễn Thế Lâm	09/09/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
433	470	KD16079	Phạm Nhật Thành	20/07/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	
434	471	KD16080	Vũ Đình Quân	15/06/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
435	472	KD16081	Trần Thế Anh	01/06/2000	Nam	Quản trị kinh doanh	
436	473	KD16082	Nguyễn Đình Tuyển	03/04/1999	Nam	Quản trị kinh doanh	
437	474	KD16083	Vũ Văn Tài	25/05/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	
438	475	KD16084	Phạm Trung Hiếu	02/04/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	
439	476	KD16085	Trần Thị Huệ Quyên	27/07/2005	Nữ	Quản trị kinh doanh	
440	477	KS16007	Nguyễn Hoài Nam	05/02/2004	Nam	Quản trị khách sạn	
441	478	KS16008	Dư Chí Mạnh	23/07/2004	Nam	Quản trị khách sạn	
442	479	KS16009	Hoàng Thị Thuý Linh	01/08/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
443	480	KS16010	Dương Thị Trang	13/11/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
444	481	KS16011	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/04/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
445	482	KS16012	Lê Mai Phương	06/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
446	483	KS16013	Nguyễn Minh Tuyết	18/09/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
447	484	KS16014	Lê Ngọc Dương	14/11/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
448	485	KS16015	Lê Thị Thu Hiền	27/02/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
449	486	KS16016	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/01/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
450	487	KS16017	Hoàng Gia An	13/02/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
451	488	KS16018	Nguyễn Thị Tuyết	02/05/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
452	489	KS16019	Trần Thị Hà Phương Ly	22/10/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
453	490	KS16020	Phạm Hoàng Phong	31/08/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
454	491	KS16021	Nguyễn Phan Ngọc Mai	20/08/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
455	492	KS16023	Lê Hải Nhuận	14/09/2006	Nam	Quản trị khách sạn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
456	493	KS16024	Nguyễn Thị Hạnh	14/07/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
457	494	KS16025	Đoàn Thị Hiền	04/01/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
458	495	KS16026	Vũ Thu Thủy	21/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
459	496	KS16027	Nguyễn Khánh Ly	19/07/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
460	497	KS16028	Khuông Quý Trọng	22/04/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
461	498	KS16029	Nguyễn Ngọc Ánh	26/11/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
462	499	KS16030	Trần Thị Tố Uyên	17/08/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
463	500	KS16031	Trịnh Đức Hậu	05/11/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
464	501	KS16032	Lê Yến Nhi	04/12/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
465	502	KS16034	Bùi Thanh Tuấn Hùng	22/08/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
466	503	KS16035	Cao Thị Ngọc Linh	27/10/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
467	504	KS16036	Cao Huyền Thương	24/08/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
468	505	KS16037	Nguyễn Thanh Trà	17/02/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
469	506	KS16038	Lê Văn Lệ	22/01/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
470	507	KS16039	Chu Đình Trung	11/06/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
471	508	KS16040	Đặng Tiến Việt	11/05/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
472	509	KS16041	Nguyễn Uyên Nhi	28/03/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
473	510	KS16042	Đinh Thị Thu Hào	03/10/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
474	511	KS16043	Phạm Thị Thảo Ngọc	31/12/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
475	512	KS16044	Nguyễn Hoài Phương	04/06/2004	Nữ	Quản trị khách sạn	
476	513	KS16046	Triệu Văn Tú	21/04/2004	Nam	Quản trị khách sạn	
477	514	KS16047	Trần Đức Duyệt	13/10/2005	Nam	Quản trị khách sạn	
478	515	KS16048	Giàng Thị Vừ	14/04/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
479	516	KS16049	Nguyễn Tiến Tiệp	13/08/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
480	517	KS16050	Nguyễn Đỗ Khánh Hoà	27/10/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
481	518	KS16051	Phan Thị Lệ Quyên	24/03/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
482	519	KS16052	Nguyễn Văn Khuyến	17/01/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
483	520	KS16053	Dương Huyền Trang	27/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
484	521	KS16054	Nguyễn Thành Trung	05/08/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
485	522	KS16055	Nguyễn Lan Anh	28/01/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
486	523	KS16056	Nguyễn Hồ Phương	17/05/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
487	524	KS16057	Trần Trà My	14/10/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
488	525	KS16058	Nguyễn Phương Diễm	04/07/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
489	526	KS16059	Nguyễn Như Quỳnh	07/10/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
490	527	KS16060	Phạm Thu Giang	23/08/2005	Nữ	Quản trị khách sạn	
491	528	KS16061	Nguyễn Lan Anh	22/01/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
492	529	KS16062	Nguyễn Ngọc Linh	19/12/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
493	530	KS16063	Hoàng Xuân Phúc	09/05/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
494	531	KS16064	Trần Khánh Ly	15/12/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
495	532	KS16065	Vì Hiếu Thực	16/12/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
496	533	KS16066	Tổng Trường Giang	28/01/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
497	534	KS16067	Vũ Thị Linh	15/12/2004	Nữ	Quản trị khách sạn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
498	535	KS16068	Nguyễn Bảo Yến	07/08/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
499	536	KS16069	Nguyễn Thành Nam	11/04/2006	Nam	Quản trị khách sạn	
500	537	KS16070	Hoàng Thị Huệ	04/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
501	538	KS16071	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/05/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
502	539	KS16072	Nguyễn Thanh Huyền	05/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
503	540	KS16073	Cần Xuân Ngọc	03/01/2005	Nam	Quản trị khách sạn	
504	541	KS16074	Nguyễn Anh Tuấn	26/02/2005	Nam	Quản trị khách sạn	
505	542	KS16075	Đặng Thị Kiều Trang	26/06/2006	Nữ	Quản trị khách sạn	
506	543	KS16076	Trần Thanh Vân	07/07/1997	Nữ	Quản trị khách sạn	
507	544	KS16077	Nguyễn Vũ Duy Anh	01/01/2005	Nam	Quản trị khách sạn	
508	545	NH16004	Nguyễn Dương Đức Hùng	26/03/2004	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
509	546	NH16006	Ngô Minh Thức	22/12/2006	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
510	547	NH16007	Đặng Quang Trung	16/10/2006	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
511	548	NH16008	Nguyễn Bùi Minh Trang	20/03/2005	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
512	549	NH16009	Nguyễn Huyền Trang	10/08/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
513	550	NH16010	Đinh Đức Toàn	28/09/2006	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
514	551	NH16011	Dư Văn Trường	02/04/2005	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
515	552	NH16012	Lương Thị Thu Phương	19/01/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
516	553	NH16013	Đỗ Trung Dũng	01/05/2001	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
517	554	NH16014	Phạm Thị Oanh	02/08/2004	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
518	555	NH16015	Nguyễn Phương Thảo	23/10/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
519	556	NH16016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/06/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
520	557	NH16017	Nguyễn Hữu Quý	21/07/2006	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
521	558	NH16018	Vũ Hoàng Minh	07/06/2004	Nam	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
522	559	NH16019	Nguyễn Hoàng Nguyệt Nhi	13/05/2006	Nữ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
523	560	TA16003	Lý Văn Phúc	05/12/2003	Nam	Tiếng Anh	
524	561	TA16004	Nguyễn Thị Thanh Mai	12/12/2003	Nữ	Tiếng Anh	
525	562	TA16005	Vũ Thị Huyền Trang	12/04/2006	Nữ	Tiếng Anh	
526	563	TA16006	Đặng Khôi Nguyên	19/07/2006	Nam	Tiếng Anh	
527	564	TA16007	Nguyễn Diệu Anh	08/01/2006	Nữ	Tiếng Anh	
528	565	TA16008	Lù A Cháy	16/03/2006	Nam	Tiếng Anh	
529	566	TA16009	Lộc Minh Quý	28/02/2006	Nam	Tiếng Anh	
530	567	TA16010	Vàng Thị Súa	20/09/2006	Nữ	Tiếng Anh	
531	568	TA16011	Nguyễn Đức Lương	17/10/2005	Nam	Tiếng Anh	
532	569	TA16012	Nguyễn Đình Phúc	03/04/2006	Nam	Tiếng Anh	
533	570	TA16013	Lê Thị Hồng Ngọc	25/06/2006	Nữ	Tiếng Anh	
534	571	TA16014	Sùng Thị Dung	17/10/2006	Nữ	Tiếng Anh	
535	572	TA16015	Lê Minh Sơn	21/12/2006	Nam	Tiếng Anh	
536	573	TA16016	Nguyễn Mai Anh	18/11/2006	Nữ	Tiếng Anh	
537	574	TA16017	Trần Thị Quý	25/12/2006	Nữ	Tiếng Anh	
538	575	TA16018	Đỗ Quang Minh	10/08/2006	Nam	Tiếng Anh	
539	576	TA16019	Hoàng Thị Ngân	31/10/2006	Nữ	Tiếng Anh	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
540	577	TA16020	Hoàng Thị Ngọc	31/10/2006	Nữ	Tiếng Anh	
541	578	TA16021	Hoàng Kim Anh	22/06/2006	Nữ	Tiếng Anh	
542	579	TA16022	Nguyễn Thanh Huyền	22/11/2006	Nữ	Tiếng Anh	
543	580	TA16023	Đinh Đức Mạnh	06/03/2004	Nam	Tiếng Anh	
544	581	TA16024	Trịnh Nhật Minh	23/12/2006	Nam	Tiếng Anh	
545	582	TA16025	Nguyễn Thị Quyên	03/09/2006	Nữ	Tiếng Anh	
546	583	TA16026	Nguyễn Thảo Vân	01/12/2005	Nữ	Tiếng Anh	
547	584	TA16027	Phạm Huy Hoàng	28/06/2004	Nam	Tiếng Anh	
548	585	TA16028	Trần Thị Kim Phụng	19/10/2003	Nữ	Tiếng Anh	
549	586	TA16029	Bùi Thị Thảo Nguyên	16/10/2003	Nữ	Tiếng Anh	
550	587	TA16030	Nguyễn Văn Anh	06/11/2006	Nữ	Tiếng Anh	
551	588	TA16031	Nguyễn Văn Đạt	07/07/2006	Nam	Tiếng Anh	
552	589	DT16007	Trương Tiến Dũng	26/12/2003	nam	Thương mại điện tử	
553	590	DT16008	Đinh Thị Ngoan	02/10/2003	Nữ	Thương mại điện tử	
554	591	DT16009	Lưu Thị Linh	01/04/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
555	592	DT16010	Nguyễn Khánh Hiếu	05/05/2006	Nam	Thương mại điện tử	
556	593	DT16011	Huỳnh Thị Thu Hương	03/06/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
557	594	DT16012	Nguyễn Xuân Tùng	10/09/2005	Nam	Thương mại điện tử	
558	595	DT16013	Nguyễn Chính Triệu	17/01/2006	Nam	Thương mại điện tử	
559	596	DT16014	Phùng Phương Nam	01/12/2006	Nam	Thương mại điện tử	
560	597	DT16015	Nguyễn Thị Nhân	11/09/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
561	598	DT16016	Lê Tuấn Anh	27/10/2004	Nam	Thương mại điện tử	
562	599	DT16017	Nguyễn Thị Thu Hoài	23/05/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
563	600	DT16018	Nguyễn Xuân Trường	05/06/2006	Nam	Thương mại điện tử	
564	601	DT16019	Đỗ Thị Ánh	01/11/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
565	602	DT16020	Nguyễn Thu Huyền	10/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
566	603	DT16021	Cao Xuân Phú	29/05/2006	Nam	Thương mại điện tử	
567	604	DT16022	Bùi Thị Nhật Ánh	17/06/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
568	605	DT16023	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
569	606	DT16024	Nguyễn Thị Huyền	03/08/2001	Nữ	Thương mại điện tử	
570	607	DT16025	Trần Thanh Thảo	02/12/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
571	608	DT16026	Phạm Thị Hải Yến	19/07/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
572	609	DT16027	Đỗ Tiến Đạt	13/10/2006	Nam	Thương mại điện tử	
573	610	DT16028	Nguyễn Quốc Nam	23/09/2006	Nam	Thương mại điện tử	
574	611	DT16029	Nguyễn Thu Phương	08/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
575	612	DT16030	Đỗ Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
576	613	DT16031	Vũ Hoàng Long	10/06/2006	Nam	Thương mại điện tử	
577	614	DT16032	Trương Thị Như Mai	03/10/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
578	615	DT16033	Bạch Anh Quân	21/02/2005	Nam	Thương mại điện tử	
579	616	DT16034	Trần Nguyễn Minh Thông	24/04/2006	Nam	Thương mại điện tử	
580	617	DT16035	Nguyễn Đức Nam	16/07/2006	Nam	Thương mại điện tử	
581	618	DT16037	Bùi Huy Long	05/01/2006	Nam	Thương mại điện tử	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
582	619	DT16038	Nguyễn Tuấn Anh	29/08/2006	Nam	Thương mại điện tử	
583	620	DT16039	Đỗ Minh Đức	06/04/2006	Nam	Thương mại điện tử	
584	621	DT16040	Đào Văn Duy	07/08/2006	Nam	Thương mại điện tử	
585	622	DT16041	Phạm Huệ Thương	13/06/2003	Nữ	Thương mại điện tử	
586	623	DT16042	Đoàn Minh Thu	07/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
587	624	DT16043	Trịnh Ngọc Hai	17/03/2006	Nam	Thương mại điện tử	
588	625	DT16044	Nguyễn Văn Chính	15/10/2006	Nam	Thương mại điện tử	
589	626	DT16045	Vũ Việt Nhật	25/10/2006	Nam	Thương mại điện tử	
590	627	DT16046	Nguyễn Anh Tuấn	27/11/2002	Nam	Thương mại điện tử	
591	628	DT16047	Nguyễn Xuân Minh	29/07/2006	Nam	Thương mại điện tử	
592	629	DT16048	Nguyễn Hoàng Long	24/12/2006	Nam	Thương mại điện tử	
593	630	DT16049	Nguyễn Duy Anh	21/07/2006	Nam	Thương mại điện tử	
594	631	DT16050	Đỗ Thị Thu Uyên	10/09/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
595	632	DT16051	Trần Quốc Hoàng	03/03/2006	Nam	Thương mại điện tử	
596	633	DT16052	Đỗ Thanh Huân	22/07/2005	Nam	Thương mại điện tử	
597	634	DT16053	Trần Quốc Tuấn	02/07/2006	Nam	Thương mại điện tử	
598	635	DT16054	Ngô Thế Hải Đăng	10/09/2006	Nam	Thương mại điện tử	
599	636	DT16055	Giáp Đại Hiệp	09/02/2006	Nam	Thương mại điện tử	
600	637	DT16056	Đỗ Văn Hùng	05/12/2005	Nam	Thương mại điện tử	
601	638	DT16057	Nguyễn Lan Anh	08/10/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
602	639	DT16058	Lê Ngọc Phương Trinh	12/06/2003	Nữ	Thương mại điện tử	
603	640	DT16059	Nguyễn Thị Hoa	26/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
604	641	DT16060	Đỗ Minh Hiếu	25/03/2005	Nam	Thương mại điện tử	
605	642	DT16061	Nguyễn Hải Nam	15/08/2006	Nam	Thương mại điện tử	
606	643	DT16062	Vũ Thị Hoa Phượng	06/10/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
607	644	DT16063	Hoàng Thị Hoài Thu	17/04/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
608	645	DT16064	Nguyễn Thị Đăng	04/07/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
609	646	DT16065	Hoàng Ngọc Thắng	26/09/2005	Nam	Thương mại điện tử	
610	647	DT16066	Phạm Xuân Thanh	24/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
611	648	DT16067	Hồ Văn Nam	04/12/2006	Nam	Thương mại điện tử	
612	649	DT16068	Hoàng Anh Tuấn	14/10/2006	Nam	Thương mại điện tử	
613	650	DT16069	Chu Thị Vân Anh	22/12/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
614	651	DT16070	Nguyễn Thị Bình	18/10/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
615	652	DT16071	Nguyễn Ngọc Thảo	16/03/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
616	653	DT16072	Dương Thị Kim Anh	21/12/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
617	654	DT16074	Hà Thị Lệ Quyên	03/04/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
618	655	DT16075	Nguyễn Thuỳ Linh	16/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
619	656	DT16076	Phạm Đức Tiến	02/01/2006	Nam	Thương mại điện tử	
620	657	DT16077	Nguyễn Văn Hải Anh	02/08/2006	Nam	Thương mại điện tử	
621	658	DT16078	Trần Phương Anh	26/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
622	659	DT16079	Vũ Nhật Thành	24/11/2006	Nam	Thương mại điện tử	
623	660	DT16080	Nguyễn Thị Diệp	01/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
624	661	DT16081	Phạm Văn Mạnh	18/09/2006	Nam	Thương mại điện tử	
625	662	DT16082	Nguyễn Duy Bách	10/11/2005	Nam	Thương mại điện tử	
626	663	DT16083	Đào Xuân Hùng	09/10/2004	Nam	Thương mại điện tử	
627	664	DT16084	Phạm Thị Bích Lan	11/11/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
628	665	DT16085	Vũ Ngọc Ánh	02/02/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
629	666	DT16086	Đặng Duy Lâm	05/09/2006	Nam	Thương mại điện tử	
630	667	DT16087	Nguyễn Yến Nhi	09/03/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
631	668	DT16088	Nguyễn Thị Dịu	08/11/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
632	669	DT16089	Dương Thị Huyền	24/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
633	670	DT16090	Phùng Thị Như Quỳnh	11/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
634	671	DT16091	Võ Nam Quân	25/05/2006	Nam	Thương mại điện tử	
635	672	DT16092	Trần Hoàng Nam	02/07/2006	Nam	Thương mại điện tử	
636	673	DT16093	Nguyễn Anh Tú	21/05/2006	Nam	Thương mại điện tử	
637	674	DT16094	Lê Tuấn Nghĩa	10/05/2006	Nam	Thương mại điện tử	
638	675	DT16095	Hà Thị Duyên	27/06/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
639	676	DT16096	Phạm Thị Hà	10/07/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
640	677	DT16097	Nguyễn Hải Yến	13/02/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
641	678	DT16098	Lê Thị Thu Nguyệt	11/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
642	679	DT16099	Vương Duy Khánh	11/07/2005	Nam	Thương mại điện tử	
643	680	DT16100	Hà Huyền Trang	08/07/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
644	681	DT16101	Nguyễn Thu Trang	09/07/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
645	682	DT16102	Vương Duy Nhanh	24/12/2005	Nam	Thương mại điện tử	
646	683	DT16103	Nguyễn Thị Quỳnh	11/10/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
647	684	DT16104	Vũ Tiến Tú	13/06/2006	Nam	Thương mại điện tử	
648	685	DT16105	Bùi Thuý Lành	21/08/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
649	686	DT16106	Phạm Thị Lan Hương	28/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
650	687	DT16107	Ngô Hoàng Mai	29/06/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
651	688	DT16108	Ngô Thị Hương Giang	27/02/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
652	689	DT16109	Hoàng Minh Thiết	03/02/2006	Nam	Thương mại điện tử	
653	690	DT16110	Nguyễn Ngọc Hải Vân	03/09/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
654	691	DT16111	Đỗ Hồng Quân	14/08/2006	Nam	Thương mại điện tử	
655	692	DT16112	Nguyễn Thị Kim Oanh	09/06/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
656	693	DT16113	Nguyễn Thái Hà	10/09/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
657	694	DT16114	Trần Thế Anh	03/01/2005	Nam	Thương mại điện tử	
658	695	DT16115	Dương Thị Hoài Thu	11/12/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
659	696	DT16116	Nguyễn Thị Trà My	29/12/2004	Nữ	Thương mại điện tử	
660	697	DT16117	Nguyễn Trọng Tấn	20/09/2005	Nam	Thương mại điện tử	
661	698	DT16118	Nguyễn Thị Hường	08/10/2005	Nữ	Thương mại điện tử	
662	699	DT16119	Bùi Xuân Tiến	12/10/2006	Nam	Thương mại điện tử	
663	700	DT16120	Ngô Văn An	22/12/2006	Nam	Thương mại điện tử	
664	701	DT16121	Ngô Thanh Thảo	21/09/2004	Nữ	Thương mại điện tử	
665	702	DT16122	Lê Đăng Duy	14/11/2006	Nam	Thương mại điện tử	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
666	703	DT16125	Ngô Quang Hiếu	12/10/2004	Nam	Thương mại điện tử	
667	704	DT16126	Phạm Thuỳ Linh	10/01/2006	Nữ	Thương mại điện tử	
668	705	TT16001	Nguyễn Thị Thảo	01/09/2005	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
669	706	TT16002	Hạ Duy Khánh	13/03/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
670	707	TT16003	Nguyễn Nguyên Tú	04/12/2005	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
671	708	TT16005	Nguyễn Văn Quyến	20/04/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
672	709	TT16006	Nguyễn Văn Luyến	04/04/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
673	710	TT16007	Nguyễn Hải Nam	20/12/2004	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
674	711	TT16008	Phạm Tiến Dũng	08/11/2005	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
675	712	TT16009	Trần Duy Mạnh	02/04/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
676	713	TT16010	Nguyễn Minh Tâm	31/03/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
677	714	TT16011	Giảng Thị Dê	25/12/2005	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
678	715	TT16012	Đặng Hương Giang	20/06/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
679	716	TT16013	Trần Hương Giang	18/06/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
680	717	TT16014	Nguyễn Thị Trà Giang	03/09/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
681	718	TT16015	Nguyễn Phương Ngọc	31/05/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
682	719	TT16016	Lê Thị Yến Nhi	06/06/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
683	720	TT16017	Hoàng Thuỳ Linh	14/03/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
684	721	TT16018	Vũ Thị Duyên	28/02/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
685	722	TT16019	Nguyễn Thảo Nguyên	16/03/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
686	723	TT16020	Lê Thị Cẩm Ly	28/08/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
687	724	TT16021	Trần Thị Kim Chi	05/04/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
688	725	TT16022	Phạm Ngọc Huyền	17/08/2005	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
689	726	TT16023	Phạm Thị Bích Ngọc	11/05/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
690	727	TT16024	Ngô Trung Nguyên	04/10/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
691	728	TT16025	Hoàng Thị Huyền Trang	06/07/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
692	729	TT16026	Lê Khánh Ly	13/11/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
693	730	TT16027	Bùi Viết Chiến	22/10/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
694	731	TT16029	Hồ Thảo Linh	01/11/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
695	732	TT16030	Cao Hương Giang	23/08/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
696	733	TT16031	Vũ Văn Tuấn	18/06/2002	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
697	734	TT16032	Phạm Hà Giang	06/09/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
698	735	TT16033	Nguyễn Diễm My	07/08/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
699	736	TT16034	Đỗ Đức Huỳnh	22/07/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
700	737	TT16035	Ngô Thị Hương	10/04/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
701	738	TT16036	Nguyễn Anh Tuấn	31/07/2005	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
702	739	TT16037	Nguyễn Đức Hiếu	11/05/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
703	740	TT16038	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/09/2004	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
704	741	TT16039	Vũ Thị Lan Anh	26/11/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
705	742	TT16040	Nguyễn Thị Thu Hoài	10/06/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	
706	743	TT16041	Vương Thành Nam	26/06/2006	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
707	744	TT16042	Nguyễn Lan Anh	29/04/2006	Nữ	Truyền thông đa phương tiện	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
708	745	TT16043	Vũ Hoàng Việt Chung	26/05/2004	Nam	Truyền thông đa phương tiện	
II	Hệ Trung cấp khóa học 2024-2026						
709	2	MA59002	Nguyễn Duy Hùng	12/03/2006	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
710	3	MA59003	Lê Trương Hoàn	17/08/2003	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
711	4	NCB59001	Vũ Cường Thịnh	08/03/2008	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
712	5	NCB59002	Hoàng Nguyễn Bảo Ngân	22/05/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
713	6	NCB59003	Nguyễn Minh Châu	07/03/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
714	7	NCB59004	Vũ Yến Chi	13/04/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
715	8	NCB59005	Trần Phương Anh	06/01/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
716	9	NCB59006	Trần Phương Anh	16/11/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
717	10	NCB59007	Trần Bảo Minh	04/07/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
718	11	NCB59008	Ngô Thanh Tùng	15/10/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
719	12	NCB59009	Dư Bảo Anh	21/08/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
720	13	NCB59010	Nguyễn Gia Bảo	29/10/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
721	14	NCB59011	Phạm Châu Anh	14/10/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
722	15	NCB59012	Hoàng Minh Hoà	03/04/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
723	16	NCB59013	Trần Tuấn Hùng	07/02/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
724	17	NCB59014	Trang Quỳnh Như	30/09/2008	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
725	18	NCB59015	Nguyễn Tấn Dũng	05//07/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
726	19	NCB59016	Bùi Anh Quân	30/10/2005	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
727	20	NCB59017	Bùi Thái Thịnh Mỹ	26/10/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
728	21	NCB59018	Đình Thế An	25/05/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
729	22	NCB59019	Trần Quốc Hoàng	13/03/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
730	23	NCB59020	Vũ Tuệ Anh	22/02/2007	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
731	24	NCB59022	Thăng Minh Phúc	16/10/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
732	25	NCB59023	Trần Hoàng Anh	23/07/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
733	26	NCB59024	Nguyễn Thị Phương Liên	11/10/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
734	27	NCB59025	Khổng Hoàng Sơn	24/09/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
735	28	NCB59026	Nguyễn Nam Khánh	25/11/2009	Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	
736	29	NCB59027	Vũ Khánh Ngọc	09/05/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
737	30	NCB59028	Nguyễn Minh Trang	15/01/2009	Nữ	Kỹ thuật chế biến món ăn	
738	31	NKS59001	Đỗ Hồng Ân	01/04/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
739	32	NKS59002	Đỗ Đặng Hữu An	31/10/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
740	33	NKS59003	Phạm Tuấn Anh	24/08/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
741	34	NKS59004	Vũ Minh Anh	09/06/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
742	35	NKS59005	Nguyễn Hùng Bách	08/12/2008	Nam	Quản trị khách sạn	
743	36	NKS59006	Đoàn Vi Quỳnh Chi	28/12/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
744	37	NKS59007	Phạm Kiên Định	16/04/2008	Nam	Quản trị khách sạn	
745	38	NKS59008	Nguyễn Hải Giang	01/06/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
746	39	NKS59009	Hoàng Gia Hân	13/12/2007	Nữ	Quản trị khách sạn	
747	40	NKS59010	Đoàn Trung Hiếu	04/12/2008	Nam	Quản trị khách sạn	
748	41	NKS59011	Lê Tùng Lâm	21/12/2009	Nam	Quản trị khách sạn	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
749	42	NKS59012	Nguyễn Sơn Lâm	29/10/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
750	43	NKS59014	Nguyễn Thu Ngân	30/06/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
751	44	NKS59016	Nguyễn Minh Nguyệt	23/10/1999	Nữ	Quản trị khách sạn	
752	45	NKS59017	Trần Vũ Minh Quân	18/12/2007	Nam	Quản trị khách sạn	
753	46	NKS59018	Chu Thị Thuý Quỳnh	08/03/2004	Nữ	Quản trị khách sạn	
754	47	NKS59019	Lê Ngọc Thanh	05/11/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
755	48	NKS59020	Lê Văn Thi	03/09/2001	Nam	Quản trị khách sạn	
756	49	NKS59021	Bùi Đức Huy Thiện	22/09/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
757	50	NKS59023	Lê Minh Trí	02/10/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
758	51	NKS59024	Nguyễn Thục Uyên	09/09/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
759	52	NKS59025	Nguyễn Hải Yến	09/11/2009	Nữ	Quản trị khách sạn	
760	53	NKS59026	Chu Thái Sơn	26/08/2009	Nam	Quản trị khách sạn	
761	54	TKS59001	Phạm Gia Trọng	26/04/2007	Nam	Quản trị khách sạn	
762	55	TKS59002	Nguyễn Thị Thuý Chang	23/10/2003	Nữ	Quản trị khách sạn	
763	56	NTH59003	Nguyễn Hải Đăng	25/12/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
764	57	NTH59004	Phạm Hiền Diệu	06/05/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
765	58	NTH59005	Vàng Xuân Định	20/01/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
766	59	NTH59007	Lù Thị Dứa	21/06/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
767	60	NTH59008	Thào Thị Dung	23/02/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
768	61	NTH59010	Thào Seo Hiền	23/01/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
769	62	NTH59011	Lầu Xuân Hiếu	19/03/2008	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
770	63	NTH59012	Giàng Thị Thuý Hoa	01/11/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
771	64	NTH59013	Cháng Thị Hương	03/10/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
772	65	NTH59015	Cứ Văn Kỳ	14/10/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
773	66	NTH59016	Thào Thị Liên	23/10/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
774	67	NTH59018	Giàng Thị Ly	10/11/2007	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
775	68	NTH59019	Nguyễn Hải Ly	18/01/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
776	69	NTH59021	Mùa Thị Mai	11/04/2008	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
777	70	NTH59022	Trần Bình Minh	22/06/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
778	71	NTH59024	Ma Thị Na	12/03/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
779	72	NTH59025	Hàng Thị Nga	15/11/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
780	73	NTH59027	Cháng Thị Nhung	25/07/2008	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
781	74	NTH59028	Vù Thị Pà	28/07/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
782	75	NTH59029	Giàng Thị Phê	08/04/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
783	76	NTH59030	Giàng Thị Phua	02/11/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
784	77	NTH59031	Giàng Thị Phương	08/08/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
785	78	NTH59032	Cháng Thị Pôi	31/07/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
786	79	NTH59033	Giàng A Sênh	14/06/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
787	80	NTH59034	Cứ Thị Sơ	10/03/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
788	81	NTH59037	Châu Thị Sung	15/03/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
789	82	NTH59040	Vù Văn Tiến	05/04/2008	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
790	83	NTH59042	Giàng Thị Ánh	01/10/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
791	84	NTH59043	Chang A Dũng	10/12/2008	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
792	85	NTH59044	Thao Văn Phương	27/07/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
793	86	NTH59045	Phản A Náy	18/06/2009	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
794	87	NTH59046	Thào Thị Hoa	03/05/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
795	88	NTH59049	Mua Lan Anh	24/04/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
796	89	NTH59050	Hoàng Thị Sua	16/04/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
797	90	TTH59001	Đinh Thị Thu Trang	23/03/2006	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
798	91	TTH59002	Nguyễn Thị Hòa	24/03/2006	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
799	92	TTH59003	Phùng Thị Thanh Huyền	04/10/2006	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
800	93	TTH59004	Nguyễn Thị Ngọc Duệ	16/09/2006	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
801	94	TTH59005	Phạm Mạnh Quang	01/12/2005	Nam	Tiếng Hàn Quốc	
802	95	TTH59006	Lê Thị Mây	11/09/2006	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
803	96	TTH59007	Nguyễn Minh Phương	27/10/2005	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
804	97	NTT59002	Giàng A Chung	30/10/2009	Nam	Tiếng Trung Quốc	
805	98	NTT59003	Giàng Thị Dưa	27/11/2009	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
806	99	NTT59004	Thào A Hải	23/03/2009	Nam	Tiếng Trung Quốc	
807	100	NTT59005	Sùng Thị Ia	17/04/2008	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
808	101	NTT59006	Đỗ Phương Linh	15/12/2008	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
809	102	NTT59007	Giàng Minh Tân	30/10/2009	Nam	Tiếng Trung Quốc	
810	103	NTT59008	Hoàng Thị Thi	28/01/2009	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
811	104	NTT59010	Sùng A Dế	02/09/2009	Nam	Tiếng Trung Quốc	
812	105	NTT59011	Sòng Thị Dưa	23/09/2009	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
813	106	NTT59012	Chảo Thị Mượng	01/09/2009	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
814	107	NTT59013	Trần Thị Hồng Ngát	01/06/2003	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
815	108	NTT59014	Hoàng Thị Mai	15/02/2009	Nữ	Tiếng Hàn Quốc	
816	109	NTT59015	Mai Thanh Hà	20/05/2009	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
817	110	TTT59002	Trần Thị Thùy Linh	27/11/2005	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
818	111	TTT59003	Nguyễn Ngọc Anh	26/11/2005	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
819	112	TTT59004	Lê Thị Quỳnh Anh	12/01/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
820	113	TTT59005	Ma Văn Hùng	27/04/2004	Nam	Tiếng Trung Quốc	
821	114	TTT59006	Ma Doãn Ngọc	26/06/2006	Nam	Tiếng Trung Quốc	
822	115	TTT59007	Nguyễn Tiến Hoài Vũ	01/09/2002	Nam	Tiếng Trung Quốc	
823	116	TTT59008	Nguyễn Thị Nguyên	19/11/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
824	117	TTT59009	Nguyễn Thu Hoài	12/07/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
825	118	TTT59010	Nguyễn Thị Kiều Hoa	25/05/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
826	119	TTT59011	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/03/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
827	120	TTT59012	Ngô Quỳnh Trang	13/06/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
828	121	TTT59014	Nguyễn Thị Tuyết	15/08/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
829	122	TTT59015	Lê Thu Hằng	06/09/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
830	123	NTT59017	Lê Vũ Mạnh	20/07/2005	Nam	Tiếng Trung Quốc	
831	124	TTT59017	Hà Thị Quyên	03/04/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
832	125	TTT59018	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	

TT	Mã HS	Mã SV	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Ngành	Ghi chú
833	126	TTT59019	Đỗ Khánh Linh	28/12/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
834	127	TTT59020	Kim Ngọc Chinh	23/07/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
835	128	TTT59021	Hà Thị Hoài Phương	02/04/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
836	129	TTT59022	Đặng Tuấn Anh	14/12/2006	Nam	Tiếng Trung Quốc	
837	130	TTT59023	Nguyễn Thị Hồng Vân	07/07/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
838	131	TTT59024	Trần Thị Ngọc Anh	09/08/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
839	132	TTT59025	Lê Ngọc Yến	04/09/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
840	133	TTT59026	Nguyễn Hương Giang	03/11/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
841	134	TTT59027	Hoàng Thị Thảo	24/09/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
842	135	TTT59028	Hoàng Thị Chuyền	02/07/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
843	136	TTT59029	Trần Thị Thom	30/03/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
844	137	TTT59030	Trần Thị Lệ Quyên	30/06/2005	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
845	138	TTT59031	Trịnh Thị Thuý Tiên	02/03/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
846	139	TTT59032	Nguyễn Huyền Thương	03/11/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
847	140	TTT59033	Ngô Kim Bảo Ngọc	16/12/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
848	141	TTT59034	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	26/06/2006	Nữ	Tiếng Trung Quốc	
849	142	TTT59035	Nguyễn Hữu Duy	25/10/2004	Nam	Tiếng Trung Quốc	

Danh sách gồm 849 thí sinh trúng tuyển nhập học ./.



